

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm có 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

MẠN THUẬT(1)

(Bài 13)

Quê cũ nhà ta thiếu của nào,
Rau trong nội, cá trong ao.
Cách song, mai tỉnh hồn Cô Dịch(2),
Kề nước, cầm đưa tiếng Cửu Cao(3).
Khách đến vườn còn hoa lác (4),
Thơ nên cửa thấy nguyệt vào.
Cảnh thanh đường ấy chẳng về nghỉ,
Lẩn thần làm chi áng mạn đào.(5)

(Trích Nguyễn Trãi toàn tập, Đào Duy Anh, NXB Khoa học xã hội, 1976, tr. 407.)

Thực hiện các yêu cầu/ Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ miêu tả cảnh thiên nhiên trong văn bản.

Câu 3. Nêu cách gieo vần trong văn bản.

Câu 4. Anh/chị hiểu như thế nào về hai câu thơ:

Khách đến vườn còn hoa lác(4),
Thơ nên cửa thấy nguyệt vào?

Câu 5. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của các câu thơ lục ngôn trong văn bản.

Câu 6. Nguyễn Trãi thể hiện tâm sự gì qua hai câu thơ:

Cảnh thanh đường ấy chẳng về nghỉ,
Lẩn thần làm chi áng mạn đào?

Câu 7. Qua văn bản, anh/ chị cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi?

Câu 8. Văn bản gợi cho em suy nghĩ gì về trách nhiệm của tuổi trẻ đối với Tổ quốc?

II. LÀM VĂN (4.0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “Trường học là nơi giáo dục con người, không phải là nơi nhen nhóm sự thù hận và bạo lực”.

Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

*** Chú thích**

(1) Mạn thuật: chùm thơ gồm 14 bài trong Quốc âm thi tập của Nguyễn Trãi. ("Mạn thuật" là một cách viết tổng hợp giữa nhiều thể loại (kể chuyện, ghi chép, bình luận, khảo cứu... Cách viết tự do, nhẹ nhàng, thoải mái, không trói buộc, câu nệ).

(2) Cô Dịch: một ngọn núi ở Trung Quốc, nơi ọi người có cuộc sống rất vui vẻ, ấm no (cả câu này ý nói hoa mai thanh khiết như thần nhân ở núi Cô Dịch).

(3) Cửu Cao: Chín đầm nước sâu (cả câu này ý nói suối chảy như tiếng đàn).

(4) Lác: Từ cổ có nghĩa là tiếng hỏi (quất lác, thét lác), ở đây có thể hiểu là hoa chào đón.

(5) Áng mạn đào: Chỉ chốn quyền môn.

---- HẾT ----

